

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XIV
thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TW (khoá XI)
về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2020

Quán triệt Nghị quyết 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ tám họp từ ngày 28 - 29/6/2012 quyết nghị những nội dung sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Trung ương, sự nỗ lực của tỉnh, của cộng đồng các doanh nghiệp và nhân dân, hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển nhanh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giảm nhẹ thiên tai, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân, xoá đói, giảm nghèo, rút ngắn khoảng cách giữa các vùng, miền.

Tổng vốn đầu tư trên địa bàn 5 năm (2006 - 2010) đạt trên 32.600 tỷ đồng. Đã tập trung đầu tư các chương trình, dự án trọng điểm, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị, giáo dục - đào tạo, y tế và phát triển sản xuất, kinh doanh. Đưa vào sử dụng nhiều công trình lớn, quan trọng như: đập và cầu Thảo Long, cầu Thuận An, cầu Tư Hiền, cầu Tam Giang, cầu và đường vào khu Cù Dù, đường La Sơn - Nam Đông, nâng cấp sân bay Phú Bài, mở cửa khẩu A Đớt, đê Đông - Tây Ô Lâu, kè Thuận An, thủy lợi Tây Hưng I; nâng cấp cảng cá Thuận An, xây dựng mới cảng cá Tư Hiền. Đã khởi công xây dựng các công trình hồ Tả Trạch, hồ Thủy Yên - Thủy Cam, thủy lợi Tây Nam Hương Trà, Quốc lộ 49A, đường 74, cầu qua sông Hương, các khu đô thị Đông Nam Thủy An, An Cựu, Phú Mỹ Thượng.

Tuy nhiên, hệ thống kết cấu hạ tầng tỉnh ta vẫn còn nhiều hạn chế. Hạ tầng đô thị kém chất lượng, quá tải; một số công trình hạ tầng kỹ thuật quan trọng chưa được đầu tư nâng cấp, mở rộng theo quy hoạch. Hạ tầng xã hội còn thiếu và hiệu quả sử dụng chưa cao. Hạ tầng giao thông còn yếu, thiếu đồng bộ; cảng biển, cảng hàng không chưa được đầu tư đúng mức để phát huy vị trí, vai trò và thế mạnh trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nguyên nhân hạn chế, yếu kém: Về khách quan, do tác động của khủng hoảng, suy thoái kinh tế thế giới; điểm xuất phát của tỉnh thấp; địa hình bị chia cắt, điều kiện thời tiết, khí hậu không thuận lợi... Về chủ quan, chất lượng quy hoạch và thiết kế xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng chưa cao, thiếu tính chiến lược; tổ chức thực hiện quy hoạch chưa thực sự hiệu quả; chưa huy động tốt các nguồn lực đầu tư, chủ yếu dựa vào vốn ngân sách; quản lý đầu tư còn yếu kém; chất lượng thẩm định đầu tư chưa cao; bố trí đầu tư còn dàn trải. Công tác giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án còn chậm. Công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng sau đầu tư chưa được quan tâm đúng mức.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. MỤC TIÊU

Tập trung huy động mọi nguồn lực để xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2014; với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối đồng bộ, có một số công trình hiện đại; đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, tăng cường hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nhân dân và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đến năm 2020, Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm đô thị cấp quốc gia, khu vực và quốc tế.

Cùng với yêu cầu phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cần tập trung ưu tiên các lĩnh vực sau:

- *Hạ tầng đô thị*: Từng bước phát triển đồng bộ và hiện đại. Cung cấp ổn định điện, nước; giao thông thuận tiện, an toàn; giải quyết tốt vấn đề thoát nước, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường; mở rộng các công trình văn hóa công cộng, cây xanh phục vụ dân sinh.

- *Hạ tầng giao thông*: Bảo đảm kết nối các trung tâm kinh tế và các đô thị của tỉnh với hệ thống tỉnh lộ, quốc lộ, các đầu mối giao thông cửa ngõ bằng hệ thống giao thông đồng bộ, hiện đại; năng lực vận tải được nâng cao, giao thông được thông suốt, an toàn.

- *Hạ tầng văn hoá, du lịch, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ*: Xây dựng đồng bộ hạ tầng của Trung tâm văn hoá, du lịch; Trung tâm y tế chuyên sâu; Trung tâm giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao; Trung tâm khoa học - công nghệ. Hoàn thành cơ bản trùng tu, tôn tạo di tích Cố đô Huế.

- *Hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu*: Bảo đảm tưới, tiêu chủ động cho diện tích lúa, cây công nghiệp và nguyên liệu, nuôi trồng thủy sản tập trung, chủ động phòng, tránh bão, lũ, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, xử lý các sạt lở bờ sông - biển.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Phát triển hạ tầng đô thị

Tập trung đầu tư, nâng cấp đô thị Thừa Thiên Huế theo tiêu chí là đô thị loại I, ưu tiên đầu tư, nâng cấp đô thị Huế xứng đáng thành phố Festival, trung tâm văn hóa, du lịch của cả nước.

Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Điện Biên Phủ, Đống Đa, cửa ngõ phía Bắc Thành phố, chỉnh trang nâng cấp các công viên, tuyến phố chính: Bà Triệu, Trần Phú, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Khoa Chiêm, Nguyễn Lộ Trạch, Bùi Thị Xuân... Chỉnh trang, sắp xếp các nút giao thông; nạo vét, chỉnh trang các sông, hồ: Ngự Hà, Kẻ Vạn, An Cựu, An Hòa, Như Ý...; xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng một số khu tái định cư, hoàn thành giải tỏa mô mả khu vực Ngự Bình...

Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật thiết yếu (đường nội thị trục chính; các khu tái định cư; ưu tiên vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, thảm cỏ...) trong các đô thị động lực Hương Thủy, Hương Trà, Thuận An, Bình Điền. Nạo vét các hói: Mộc Hàn, Phú Khê, Phở Lợi; chỉnh trang hai bên tuyến Quốc lộ 1A, các trục đường chính. Hoàn thành xây dựng các trung tâm cụm xã.

Hoàn thành hệ thống cấp nước thị trấn Phú Lộc và các xã lân cận; các xã Đông phá Tam Giang - Cầu Hai. Xúc tiến xây dựng mới nhà máy nước Động Lâm (Phong Điền), nhà máy cấp nước hồ Truồi, Thủy Yên - Thủy Cam. Phấn đấu đến năm 2015, cung cấp nước sạch cho 80% dân số; năm 2020, cung cấp nước sạch cho 90% dân số toàn tỉnh.

Triển khai dự án Cải thiện môi trường nước thành phố Huế, nhà máy xử lý rác thải Phú Sơn. Xây dựng mới các bãi chôn lấp rác thải, đầu tư hệ thống thu gom chất thải rắn ở các huyện, xã. Xây dựng nghĩa trang, nhà hỏa táng tại thành phố Huế và các huyện, thị xã.

2. Phát triển hạ tầng giao thông

Đầu tư đồng bộ hệ thống giao thông tạo kết nối đô thị, hoàn thành hệ thống giao thông nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới. Mật độ giao thông đạt chuẩn đô thị loại 1.

- *Hệ thống giao thông đối ngoại:* Hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ đầu tư nâng cấp đường cất cánh, hạ cánh Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài; thúc đẩy sớm đường cao tốc Cam Lộ - Túy Loan, trước mắt, ưu tiên đoạn La Sơn - Túy Loan; thúc đẩy nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua Thừa Thiên Huế (gồm cả 2 hầm: Phú Gia, Phước Tượng); nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 49A (ưu tiên đoạn Huế - Bình Điền); nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 49B (ưu tiên đoạn Thuận An - Tư Hiền), xây mới đường ven biển; đẩy nhanh tiến độ đường 74, xúc tiến đường 71 nối Quốc lộ 1A với đường Hồ Chí Minh và các cửa khẩu A Đớt, Hồng Vân.

- *Hệ thống giao thông nội tỉnh:* Hoàn thành các tuyến giao thông kết nối đô thị Huế đến các đô thị vệ tinh, vùng kinh tế động lực; hệ thống giao thông đến các điểm di tích. Thông toàn bộ tuyến Tự Đức - Thủy Dương - Thuận An; nâng cấp đường tỉnh 16 (Tứ Hạ - Bình Điền), đường Phong Chương - Điền Lộc, Thủy Phù - Vinh Thanh (đường tỉnh 18), đường La Sơn - Nam Đông; mở rộng đường Nguyễn Chí Thanh (Huế - Quảng Điền), đường Phú Bài - Phú Thứ; đường Chợ Mai - Tân Mỹ; các đường cứu hộ, cứu nạn: Thủy Phù - Vinh Thanh, La Sơn - Hà Trung. Xây mới các tuyến giao thông ngang kết nối các khu vực trung tâm vùng Điền Hải, Điền Lộc, An Lỗ, Thanh Hà, Vinh Thanh, Vinh Hưng, A Đớt, Hồng Vân...

Hoàn thành nâng cấp hệ thống cầu trong thành phố Huế, xây dựng hoàn chỉnh các tuyến giao thông trong khu đô thị mới An Vân Dương. Xây dựng hệ thống giao thông tĩnh ở đô thị Huế, trung tâm các huyện, thị xã và các khu dân cư tập trung. Tiếp tục nâng cấp, chỉnh trang một số đường nội thị của các đô thị Hương Thủy, Hương Trà, Thuận An, Bình Điền và dọc trục Quốc lộ 1A. Đầu tư hệ thống giao thông trong vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai theo Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai tại Quyết định 1955/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó, ưu tiên đường Tây phá Tam Giang, hệ thống giao thông rẽ nhánh đến các xã ven phá và tuyến đường ngang nối đường Tây phá Tam Giang với Quốc lộ 1A, các cầu Hà Trung, Vĩnh Tu... Nghiên cứu xây dựng đường vành đai ba và cầu vượt trong đô thị Huế.

3. Phát triển hạ tầng văn hóa, du lịch, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ

Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 06-NQ/TU về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm văn hoá, du lịch đặc sắc của cả nước giai đoạn 2011 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020; Nghị quyết 07-NQ/TU về xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm khoa học - công nghệ của cả nước giai đoạn 2011 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020; Nghị quyết 10-NQ/TU về xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao của cả nước giai đoạn 2012 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020; Nghị quyết 11-NQ/TU về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là Trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực miền Trung và cả nước giai đoạn 2012 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020, góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng, thực hiện thắng lợi Kết luận 48 của Bộ Chính trị, đưa cả tỉnh thành thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Phát triển hạ tầng thủy lợi và ứng phó biến đổi khí hậu

Tập trung đầu tư, nâng cấp, xây dựng mới các hệ thống thủy lợi để bảo đảm tưới tiêu ổn định, chủ động trên diện tích đất canh tác lúa, mở rộng diện tưới cho cây màu, cây công nghiệp và nuôi trồng thủy sản; bảo đảm ngăn mặn, tiêu mặn, chống lũ, tiêu úng cho những vùng thường xuyên bị úng lụt, ngập mặn. Hoàn thành công trình hồ Tả Trạch, hồ chứa nước Thủy Yên - Thủy Cam, hồ chứa Ô Lâu, hệ thống thủy lợi Tây Nam Hương Trà. Xây dựng hệ thống thủy lợi 3 vùng Ninh - Hòa - Đại; An - Sơn - Bồn; Đa - Hà - Thái. Kiên cố hóa kênh mương nội đồng, nâng cấp hệ thống đê biển, đê đầm phá, đê bao, đê nội đồng, các cầu, cống trên đê, bảo đảm thoát lũ nhanh. Xử lý chống xói lở bờ sông Hương, sông Bồ, sông Ô Lâu, bờ biển Hải Dương - Thuận An. Nạo vét hệ thống sông, hói trên toàn tỉnh. Xây dựng khu neo đậu tránh, trú bão kết hợp bến cá Cầu Hai, nâng cấp cảng cá Thuận An. Đầu tư hoàn thiện hệ thống cảnh báo thiên tai, bão, lũ, sóng thần, đi đôi với việc hoàn chỉnh và thực hiện nghiêm quy trình vận hành các hồ chứa.

5. Phát triển hạ tầng cung cấp điện

- Tập trung đầu tư xây dựng, mở rộng quy mô nguồn cung cấp và hoàn thiện hệ thống truyền tải điện. Xây dựng lưới truyền tải 220 KV và 110 KV; xây dựng mới trạm 220 KV ở Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, trạm 110 KV tại các khu công nghiệp, các nhà máy xi măng và các khu du

lịch trọng điểm. Hoàn thành dự án điện RE II giai đoạn 2 và hệ thống đường dây trung hạ áp. Cải tạo hệ thống truyền tải trong các đô thị và khu dân cư theo hướng ngầm hóa, nâng cao chất lượng.

Đầu tư hệ thống chiếu sáng công cộng trong các khu đô thị, khu dân cư, trên các tuyến phố chính (theo hướng ngầm hóa hệ thống cung cấp điện, viễn thông...); ưu tiên đầu tư hệ thống điện chiếu sáng trên các trục giao thông chính kết nối đô thị (Quốc lộ 1A đoạn qua thị trấn Phong Điền, An Lỗ...; điện chiếu sáng trên Quốc lộ 49A đoạn Huế - Thuận An, điện chiếu sáng trên đường Tây thành phố Huế...).

6. Phát triển hạ tầng thông tin - truyền thông

Tiếp tục đầu tư phát triển đồng bộ và hiện đại hóa hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, phát thanh, truyền hình, đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật thông tin và truyền thông, khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng chung cơ sở hạ tầng khai thác hiệu quả tài nguyên viễn thông. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo hướng tiên tiến, hiện đại. Phát triển hệ thống kết nối với quốc tế thông qua Vinasat và tuyến cáp quang biển. Nghiên cứu chuyển đổi hạ tầng mạng WAN của tỉnh sang mạng truyền số liệu chuyên dùng quốc gia. Hoàn chỉnh trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đủ năng lực phục vụ vận hành “chính quyền điện tử” ở các cấp. Đến năm 2015, cơ bản hoàn thành và quan hóa mạng băng thông rộng đến các xã, phường, thị trấn; kết nối Internet đến tất cả các thôn, trường học; 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, Thành phố, các xã, phường, thị trấn có mạng nội bộ (mạng LAN). Đầu tư đồng bộ cả phần cứng và mềm công nghệ thông tin cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị, Thành phố. Hoàn thiện hạ tầng Trung tâm thông tin dữ liệu điện tử của tỉnh, tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung và các chuyên ngành trọng điểm.

Mở rộng diện phủ sóng phát thanh, truyền hình tỉnh, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; đầu tư, nâng cấp trang thiết bị cho Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, huyện, thị, Thành phố, các đài trạm thuộc khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới bảo đảm đủ điều kiện tiếp sóng Đài tỉnh và Trung ương. Đến năm 2015, phát triển hạ tầng mạng truyền hình cáp đến tất cả trung tâm các huyện, thị, Thành phố, khu vực tập trung dân cư. Số hóa toàn bộ chương trình truyền hình và phát sóng qua mạng truyền dẫn phát sóng số mặt đất, phát sóng qua Internet, phát sóng qua vệ tinh...

7. Phát triển hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế

Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô: Đầu tư đồng bộ hạ tầng Khu kinh tế; trong đó, tập trung hoàn thành hạ tầng giao thông, hệ thống thoát nước, xử lý nước thải trong Khu kinh tế; đầu tư mở rộng cảng Chân Mây, đê chắn sóng cảng Chân Mây. Đầu tư hạ tầng khu trung tâm điều hành, khu đô thị Chân Mây; vỉa hè và điện chiếu sáng Quốc lộ 1A đoạn qua Lăng Cô, qua khu trung tâm điều hành tại Chân Mây. Kêu gọi đầu tư xây dựng bến xe Chân Mây, trạm dừng chân Lăng Cô.

Khu kinh tế cửa khẩu A Đốt: Từng bước đầu tư đồng bộ hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu; xây dựng chợ biên giới A Đốt gắn với hình thành trung tâm thương mại thuộc Khu kinh tế cửa khẩu.

Hoàn thành hạ tầng khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn 3, 4; cơ bản hoàn thành hạ tầng khu công nghiệp Phong Điền, La Sơn..., xúc tiến khu công nghiệp Phú Đa, Quảng Vinh... Đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và làng nghề, ưu tiên hạ tầng cụm công nghiệp - làng nghề Hương Sơ, Tứ Hạ. Ưu tiên đầu tư hệ thống xử lý nước thải ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề.

Xúc tiến, kêu gọi đầu tư một số dự án hạ tầng quan trọng của khu kinh tế. Đến năm 2015, giải quyết cơ bản nhu cầu nhà ở và các hạ tầng xã hội thiết yếu như nhà trẻ, mẫu giáo, trường học, cơ sở khám, chữa bệnh... cho người lao động ở các khu công nghiệp. Phấn đấu đến năm 2020, 100% khu công nghiệp, khu kinh tế có hệ thống xử lý nước thải, bảo đảm xử lý được nguồn nước thải trong nội bộ đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra bên ngoài.

8. Phát triển hạ tầng thương mại

Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển chợ, siêu thị, trung tâm thương mại đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Khuyến khích đầu tư phát triển hệ thống trung tâm thương mại, chợ đầu mối, chợ dân sinh, trung tâm hội chợ triển lãm theo quy hoạch...

Xây dựng một số cửa hàng thương mại kiêm kho hàng ở các trung tâm cụm xã, kết hợp cung ứng các mặt hàng thiết yếu và thu mua nông sản hàng hóa. Khuyến khích phát triển các trạm, điểm thu mua, trao đổi sản phẩm nông, lâm, thủy sản ở khu vực miền núi và ven biển, tạo thành một mạng lưới thương mại dịch vụ phủ khắp địa bàn tỉnh.

Phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu theo hướng hiện đại, văn minh và kinh doanh hàng hoá, dịch vụ tổng hợp, phục vụ hành khách và sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng phương tiện vận tải. Phát triển mạnh mạng lưới kho tàng, bến bãi, dịch vụ bốc dỡ hàng hóa, lưu kho... nhằm đáp ứng tốt

nhu cầu phục vụ hàng quá cảnh, tạm nhập tái xuất, gia công tái chế, đóng gói sản phẩm, linh kiện... Phát triển nhanh hệ thống thương mại điện tử.

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao chất lượng lập, quản lý quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng

Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ các quy hoạch, làm cơ sở cho công tác đầu tư xây dựng hạ tầng. Đẩy mạnh việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới quy hoạch tổng thể xây dựng kết cấu hạ tầng toàn tỉnh của các ngành, địa phương, bảo đảm tính đồng bộ, kết nối trong nội bộ ngành, liên ngành, liên vùng trên phạm vi cả tỉnh, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Chú trọng quy hoạch ngành, quy hoạch đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, khu du lịch đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, theo hướng hiện đại. Quan tâm quy hoạch chi tiết các cụm trung tâm cụm xã, các xã theo tiêu chí nông thôn mới. Thực hiện đầu tư theo đúng quy hoạch.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đặc biệt đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện nghiêm túc các quy định, quy trình về lập, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch. Chú trọng công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra thực hiện quy hoạch và xử lý nghiêm các vi phạm về quy hoạch.

2. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

Tăng cường thu hút các nguồn vốn để phát triển kết cấu hạ tầng. Chú trọng thu hút vốn ODA, NGO để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội cho các địa phương, cộng đồng gặp nhiều khó khăn ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Ưu tiên bố trí vốn đối ứng và tháo gỡ khó khăn, nhất là việc giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ giải ngân, hoàn thành các dự án.

Khuyến khích các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, thông qua bảo đảm lợi ích thỏa đáng cho nhà đầu tư. Mở rộng hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm. Có cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư theo các hình thức PPP, BT, BOT... Chú trọng phổ biến thông tin về đầu tư các dự án có hiệu quả cao để thu hút nguồn vốn của các thành phần kinh tế trong tỉnh, trong vùng và cả nước tham gia.

Huy động nguồn vốn trong dân, các doanh nghiệp để thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nông thôn, vỉa hè đô thị. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa - thông tin và thể dục thể thao. Thực hiện tốt việc lồng ghép các nguồn vốn để vừa tạo sức mạnh tổng hợp, vừa nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Khuyến khích, vinh danh các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho xây dựng kết cấu hạ tầng.

Đổi mới cơ chế, chính sách để huy động mạnh nguồn lực đất đai vào phát triển hạ tầng. Tăng cường lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết, đầu tư cơ sở hạ tầng các khu vực có tiềm năng để phát triển quỹ đất, nhất là ở các đô thị, tăng nguồn thu từ quỹ đất cho đầu tư kết cấu hạ tầng. Thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án kinh doanh.

Sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước. Xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn, dài hạn để tạo cơ sở cho kế hoạch phân bổ vốn đầu tư hàng năm một cách khoa học, trong đó ưu tiên cho những công trình quan trọng có tính chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh. Hàng năm, ưu tiên bố trí hợp lý vốn chuẩn bị đầu tư để chủ động xây dựng tạo điều kiện cho việc bố trí vốn đầu tư hợp lý. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định đầu tư để tăng hiệu quả sử dụng vốn. Đẩy mạnh phân cấp quản lý đầu tư kết hợp tăng cường kiểm tra, giám sát.

3. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý Nhà nước về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân các cấp trong phát triển kết cấu hạ tầng.

Kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Đẩy mạnh việc đơn giản hóa thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, bảo đảm thuận lợi, giảm chi phí cho các nhà đầu tư nhưng vẫn quản lý chặt chẽ việc sử dụng ngân sách đầu tư.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực làm công tác quản lý, xây dựng, vận hành, khai thác các công trình kết cấu hạ tầng. Nâng cao năng lực của các cơ quan, đơn vị nhà nước, bảo đảm thực hiện tốt chức năng chủ đầu tư, chủ sở hữu nhà nước đối với các dự án đầu tư thi công xây dựng. Ứng dụng công nghệ và phương pháp quản lý hiện đại trong việc tổ chức xây dựng, khai thác và quản lý các công trình kết cấu hạ tầng.

Tăng cường công tác giám sát thi công nhằm nâng cao chất lượng công trình; kiểm soát chặt chẽ chi phí trong đầu tư. Tăng cường năng lực kiểm tra, kiểm định của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình. Thực hiện tốt công tác giám sát đầu tư đối với các dự án đầu tư bằng ngân sách nhà nước.

Hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý đầu tư, đề cao trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp, các chủ đầu tư, đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Khuyến khích các doanh nghiệp thường xuyên đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ, đầu tư chiều sâu đổi mới thiết bị thi công, hình thành đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao nhằm nâng cao chất lượng thi công các công trình hạ tầng.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để người dân ủng hộ và cộng đồng trách nhiệm với Nhà nước trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Cần có kế hoạch tái định cư phù hợp, bảo đảm quyền lợi của người bị thu hồi đất, đồng thời vận động sự tự nguyện chấp hành và tham gia đóng góp tích cực của người dân. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi cố tình không chấp hành quy định của pháp luật về giải phóng mặt bằng.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cấp ủy đảng trực thuộc Tỉnh ủy và các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch của mình, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị;
- Ban Bí thư TW Đảng;
- Văn phòng TW Đảng;
- UBKT Trung ương; *để b/c*
- Ban Tổ chức TW;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Ban Dân vận TW;
- Đảng ủy BTL QK 4;
- Các vụ của các ban TW Đảng tại T26;
- Các đảng đoàn, BCS đảng;
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Thiện

